

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày 24-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liêng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đức Lợi.
- Bà Bùi Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tố Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Cường D, sinh năm 1986 tại tỉnh Hà Nam; thường trú: Thôn 2, N, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Đề, sinh năm 1957 và bà Đào Thị D (đã chết); vợ tên Tống Thị N, sinh năm 1988; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; tiền sự: Ngày 02/6/2020, Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp D1 biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 116/2020/QĐ-TA trong thời hạn 21 tháng. Chấp hành xong ngày 13/9/2021; tiền án: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự số 231/2014/HSST ngày 07/11/2014, Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2016, đóng án phí ngày 11/8/2016.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 08/11/2022, có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Vĩnh D1, sinh năm 1981 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: Lớp 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Vĩnh K (đã chết) và bà Phan Thị T (không rõ năm sinh); vợ tên Trần Thị V, sinh năm 1982; có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013; có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 08/11/2022, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị X, sinh năm 1958; thường trú: số 899/11, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; thường trú: Tổ 10, khóm 3, phường C, thành phố C, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị Lệ T1, sinh năm 1970; thường trú: 162/12 H, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3/ Ông Phạm Công S, sinh năm 1992; thường trú: số 402/9/29, tổ 5, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

4/ Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1980; thường trú: Số 5, tổ 6, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vĩnh D1 là nhân viên bảo vệ cho chung cư Samsora, khu phố Q, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương với nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, còn Nguyễn Cường D là lái xe, có quen biết với K (chưa rõ nhân thân) và Quách Văn C trước đây có sinh sống tại chung cư Samsora. D thường xuyên đến chung cư nên biết cách thức quản lý xe mô tô ra vào.

Khoảng tháng 05/2022, D đến chung cư Samsora chơi và mượn K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (không rõ biển số) để đi công chuyện. Sau đó, D đem xe về lại tầng hầm chung cư Samsora gửi trả lại cho K nhưng vẫn giữ thẻ giữ xe. Đến tháng 09/2022, D không có việc làm nên đến chung cư Samsora chơi với C, D nói với C không có xe đi lại thì C có giao cho D 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 60F1-453.83 để D sử dụng. D sử dụng được khoảng 01 tháng thì đem chiếc xe này về gửi lại tầng hầm chung cư Samsora, D vẫn giữ lại chìa khóa và thẻ gửi xe trên mà không đưa cho C. Đến đầu tháng 10/2022, D biết K và C đã bị Công an bắt giữ và để lại xe mô tô tại tầng hầm gửi xe của chung cư Samsora.

Ngày 28/10/2022, D đến chung cư Samsora để tìm xe mô tô của K nhưng không tìm thấy do D không nhớ biển số xe nên D đi ra hành lang sảnh C của chung cư để hút thuốc. Lúc này, Nguyễn Vĩnh D1 đến xin thuốc của D hút và ngồi nói chuyện với nhau. D nói với D1 có xe mô tô của bạn để trong chung cư nhưng đã bị mất thẻ xe giờ muốn lấy ra để đem xe mô bán và nhờ D1 tìm cho

mấy thẻ xe để lấy xe ra, nếu lấy xe ra được thì D sẽ trả công cho D1. Sau khi về, D nhớ lại chìa khóa và thẻ gửi xe của C vẫn còn để trên xe tải nên D lấy và cất giữ. Đến đầu giờ chiều ngày 04/11/2022, D đem theo chìa khóa, thẻ gửi xe của Chung đến sảnh C chung cư Samsora gặp D1. Tại đây, D nói với D1 “đã tìm thấy được chìa khóa, thẻ gửi xe của bạn D, nhưng xe để hơi lâu, sợ ra cổng bảo vệ gây khó khăn, có gì anh đứng ngay ở chỗ cô thu tiền gửi xe, nếu có gì anh đỡ lời hộ em” và đưa cho D1 200.000đ. Sau đó, D điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 60F1-453.83 đến cổng soát vé ra vào. Lúc này, chị Lê Thị X là nhân viên thu vé gửi xe kiểm tra và thông báo cho D số tiền phải trả là 285.000đ. D trả tiền và điều khiển xe mô tô này đến chợ T, thuộc khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và gọi điện thoại cho một đối tượng Hiếu (chưa rõ nhân thân) tìm người đến mua xe với giá 3.000.000đ.

Khoảng 17 giờ ngày 05/11/2022, D sử dụng D1 điện thoại di động hiệu IteL S16 pro màu xanh đen gắn sim số 0899119356 gọi cho D1 sim số 0392889040 (điện thoại di động hiệu Masstel màu đen) và nói trong bãi xe còn mấy chiếc xe của mấy ông anh đã bị bắt mà không có thẻ xe, D nhờ D1 tạo điều kiện giúp D lấy số xe này ra khỏi bãi để đem đi bán và cho tiền D1. Bản thân D1 biết không phải xe của D nhưng D1 vẫn đồng ý.

Đến khoảng 08 giờ ngày 06/11/2022, D gọi điện thoại cho D1 hỏi D1 có lấy được thẻ xe chưa để lên lấy 01 chiếc xe ra thì D1 kêu D đến đi. Sau đó, D1 lợi dụng lúc chuyển thẻ xe từ cổng ra qua cổng vào, D1 đã lén lút lấy 01 thẻ trắng giấu vào trong túi áo (Do quản lý có giao nhiệm vụ cho D1 hỗ trợ việc chuyển thẻ từ xe cổng ra qua xe cổng vào). Đến chiều cùng ngày, D đón xe ôm đến sảnh C Chung cư Samsora gặp D1. Tại đây, D1 đưa cho D 01 thẻ xe mà D1 đã lén lút lấy trước đó khi đem thẻ trắng từ cổng ra lên cổng vào, D đưa cho D1 số tiền công là 300.000đ và hứa bữa khác cho thêm tiền. Sau khi đưa thẻ cho D thì D1 không đi cùng D xuống hầm gửi xe mà bỏ mặc cho D muốn lấy chiếc xe nào cũng được. Khi có được thẻ xe, D cầm thẻ xe xuống tầng hầm tìm xe mô tô của Khôi nhưng không tìm thấy mà thấy xe mô tô hiệu Sirius màu trắng nâu, biển số 54U4-4805 của anh Nguyễn Hoàng Q cư trú tại căn hộ A14-12 Chung cư Samsora vẫn để chìa khóa trên xe. D điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu trắng nâu, biển số 54U4-4805 ra cổng kiểm soát vé ra thì đưa thẻ cho bảo vệ cổng là bà Lê Thị X. Bà X thấy màn hình hiện lên dòng chữ xe không còn trong bãi. Lúc này bà X ấn vào nút màu đỏ trên máy quét thẻ xem có phải là xe đã đăng ký hay không thì màn hình hiện lên hình ảnh chiếc xe và số tiền gửi xe. Do bà X mới xuống làm nên không rõ thao tác nên bà X kêu D trả tiền gửi xe số tiền là 10.000đ rồi bà X ấn nút “Enter” trên máy cho thanh chắn mở lên, D tiếp tục điều khiển xe đến chợ Tân Mai, thuộc khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai gọi điện thoại cho H (không rõ nhân thân) tìm người đến mua và bán xe với số tiền là 2.500.000đ. Sau đó, D mua 01 bộ đoạn bẻ khóa gồm 02 đầu đoạn và 01 tay cầm hình chữ L, bằng kim loại để tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tại hầm gửi xe của Chung cư Samsora. Đến tối cùng ngày, khi được lực lượng bảo vệ của chung cư thông báo mất xe thì D1 biết D đã chiếm đoạt xe mô tô của anh Nguyễn Hoàng Quân như trên.

Chiều ngày 07/11/2022, D1 sử dụng điện thoại di động hiệu VSMART màu trắng gắn sim số 0827445011 gọi cho D nhưng D không nghe máy. Đến chiều tối cùng ngày, D gọi điện thoại lại cho D1 qua số điện thoại 0827445011 thì D1 hỏi “Còn 300.000 đồng nữa sao không đưa lên nốt cho anh” thì D nói “Anh cứ chuẩn bị cho em 01 cái thẻ xe, từ giờ đến mai em sẽ lên lấy xe và đưa tiền cho anh”, thì D1 đồng ý. Tối ngày 07/11/2022, sau khi điện thoại cho D1 thì D đem điện thoại di động hiệu Itel S16 pro màu xanh đen gắn sim số 0899119356 của mình đến tiệm cầm đồ TH59 địa chỉ số 5, tổ 6, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do anh Nguyễn Thanh H làm chủ cầm số tiền 1.000.000đ. Sau đó, D tháo sim 0899119356 gắn vào điện thoại di động hiệu Samsung J4+ màu đen để tiếp tục liên lạc với D1. Đến trưa ngày 08/11/2022, D đem điện thoại di động hiệu Samsung J4+ màu đen đến tiệm cầm đồ TH59 cầm số tiền 500.000đ. Đến khoảng 12 giờ ngày 08/11/2022, D mang theo 01 bộ đồ án bẻ khoá đến chung cư Samsora gặp D1 để lấy thẻ xe.

Đối với D1 cũng bằng thủ đoạn tương tự, D1 lợi dụng D1 lúc chuyển thẻ xe từ cổng ra qua cổng vào, D1 đã lén lút lấy 01 thẻ trắng giấu vào trong túi áo. Khi D và D1 đang nói chuyện và D1 chuẩn bị đưa thẻ xe cho D thì bị Công an phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương đưa về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an D và D1 đã đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Đồng thời, D1 đã giao nộp 01 thẻ xe cất trong túi áo để chuẩn bị đưa cho D nhưng chưa kịp đưa thì bị phát hiện.

Tại kết luận định giá tài sản số 161 ngày 16/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố Dĩ An, kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh bạc đen, biển số: 60F1 - 453.83 (số khung: RLHHC121XDY321573, số máy: HC12E-5321717) có trị giá 5.500.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 162 ngày 16/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố Dĩ An, kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha sirius, màu trắng nâu, biển số: 54U4 - 4805 (số khung: 203575-Y, số máy: 203575-C64) có trị giá 7.500.000đ.

Về vật chứng thu giữ: 02 đầu đồ án bẻ khoá bằng kim loại và 01 tay cầm hình chữ L bằng kim loại; 01 thẻ xe trắng do Nguyễn Vĩnh D1 giao nộp; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen gắn sim số 0392889040 và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu trắng gắn sim số 0827445011 thu giữ của Nguyễn Vĩnh D1; 01 điện thoại di động hiệu Itel S16 pro màu xanh đen không có sim và điện thoại di động hiệu Samsung J4+ màu đen gắn sim số 0899119356;

01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh bạc đen, biển số: 60F1 - 453.83 (số khung: RLHHC121XDY321573, số máy: HC12E-5321717), Nguyễn Cường D khai xe trên của C đưa cho sử dụng D1. Qua làm việc, Quách Văn C không quen biết Nguyễn Cường D và không đưa cho D chiếc xe mô tô nào để sử dụng D1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã tiến hành lấy lời khai chủ sở hữu, xe trên được bán qua nhiều người nên chưa rõ

người mua cuối cùng là ai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hoàng Q là chủ sở hữu 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha sirius, màu trắng nâu, biển số: 54U4 - 4805 (số khung: 203575-Y, số máy: 203575-C64) yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Bà Lê Thị X – nhân viên rà soát vé đã bồi thường cho anh Q. Anh Q không yêu cầu bồi thường gì khác.

Bà Lê Thị X được Công ty giao nhiệm vụ và phải tự khắc phục bồi thường nếu như đề mất mát, hư hỏng tài sản. Bà X yêu cầu Nguyễn Cường D, Nguyễn Vĩnh D1 liên đới bồi thường số tiền 7.500.000đ theo Kết luận định giá tài sản.

Anh Nguyễn Thanh H – Chủ tiệm cầm đồ TH59 yêu cầu Nguyễn Cường D bồi thường số tiền 1.580.000đ do D cầm cố 02 điện thoại di động và bị Cơ quan điều tra thu hồi.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKS – DA ngày 10 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Cường D và Nguyễn Vĩnh D1 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp D1 khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Cường D từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Đề nghị áp D1 điểm i, s khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh D1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Cường D và Nguyễn Vĩnh D1 liên đới bồi thường cho bà Lê Thị Xây số tiền 7.5000.000đ; buộc bị cáo Nguyễn Cường D bồi thường cho ông Nguyễn Thanh H số tiền 1.580.000đ.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 đầu đoạn dẹp nhọn bằng kim loại; 01 tay cầm hình chữ L bằng kim loại; sim số 0392889040; sim số 0827445011 và sim số 0899119356.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu Masstel màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Itel S16 pro màu xanh đen và điện thoại di động hiệu Samsung J4+ màu đen.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, trong phần nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Cường D và Nguyễn Vĩnh D1 có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin sai sự thật, đưa thẻ xe không phải của mình để lừa dối bà Lê Thị X là nhân viên soát vé của Chung cư Samsora để chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng, biển số 54U4-4805 của anh Nguyễn Hoàng Q. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 78/CT-VKS – DA ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi các bị cáo đã cố tình thực hiện. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[4] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có phân công vai trò cụ thể nên không coi là tội phạm có tổ chức. Bị cáo Nguyễn Cường D là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Nguyễn Vĩnh D1 tham gia với vai trò là đồng phạm giúp sức.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Vĩnh D1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Vĩnh D1 là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Cường D đã từng bị xét xử, hiện có 01 tiền sự chưa được xóa.

[8] Trách nhiệm dân sự: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha sirius, màu trắng nâu, biển số: 54U4 - 4805 (số khung: 203575-Y, số máy: 203575-C64) là tài sản của anh Nguyễn Hoàng Q cư dân của Chung cư Samsora bị mất, anh Quân đã được bà Lê Thị X bồi thường số tiền 10.000.000đ, hiện không còn yêu cầu gì khác. Bà Lê Thị X xác định việc bà kiểm tra soát vé để mất xe là trách nhiệm của bà, do đó bà yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền theo kết quả định giá là 7.500.000đ. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh Nguyễn Thanh H yêu cầu bị cáo Nguyễn Cường D có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.580.000đ là tiền bị cáo cầm cố 02 điện thoại di động đã sử dụng D1 vào việc phạm tội. Xét yêu cầu của anh H là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Đối với xe mô tô Honda Wave Alpha, màu xanh bạc đen, biển số: 60F1 - 453.83 (số khung: RLHHC121XDY321573, số máy: HC12E-5321717) do ông Phạm Công S đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy, ông Sang xác định đã bán xe cho 01 người không xác định được nhân thân và không còn quyền lợi gì liên quan. Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Cường D khai nhận chiếc xe trên của anh Quách Văn C đưa cho bị cáo sử dụng D1. Tuy nhiên, anh Quách Văn C xác định không sở hữu xe mô tô nào biển số 60F1 - 453.83 và không quen biết Nguyễn Cường D. Đồng thời xe mô tô trên gửi tại hầm của chung cư Samsora theo ngày nên không xác định được ai là người đăng ký gửi xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[10] Đối với H là người mua xe mô tô của Nguyễn Cường D ở khu vực chợ T, thuộc khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai hiện chưa rõ nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[11] Xử lý vật chứng: Xét 02 đầu đoản dẹp nhọn bằng kim loại; 01 tay cầm hình chữ L bằng kim loại; sim số 0392889040; sim số 0827445011 và sim số 0899119356 liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Xét điện thoại di động hiệu Masstel màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Itel S16 pro màu xanh đen và điện thoại di động hiệu Samsung J4+ màu đen, các bị cáo sử dụng D1 vào việc phạm tội, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[12] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng D1 hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Mức hình phạt, xử lý vật chứng như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[13] Hình phạt bổ sung: Xét việc áp dụng hình phạt tù đã đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[14] Ấn phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Cường D và Nguyễn Vĩnh D1 phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cường D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh D1 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2022.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 468, 584, 587, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 19/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Cường D và Nguyễn Vĩnh D1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Lê Thị Xây số tiền 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Cường D bồi thường cho anh Nguyễn Thanh Hương số tiền 1.580.000 (một triệu năm trăm tám mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 đầu đoản dẹp nhọn bằng kim loại; 01 tay cầm hình chữ L bằng kim loại; sim số 0392889040; sim số 0827445011 và sim số 0899119356;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu Masstel màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Itel S16 pro màu xanh đen và điện thoại di động hiệu Samsung J4+ màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Cường D và Nguyễn Vĩnh D1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và liên đới nộp 375.000 (ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự.

Bị cáo Nguyễn Cường D phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (05);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễu

